

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 30/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Phạm Sơn và Ông Lương Văn Cường.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 10/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 16/3/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Lò Văn V; Sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh và nơi ĐKKHKT: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T, đã chết, Con bà: Lộc Thị T, sinh năm: 1972. Số căn cước công dân: 038092052003.

Tiền án: 02

+ Ngày 01/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2013/HSST. Ngày 05/11/2014, bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 07/09/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự số 21/2016/HSST. Ngày 14/10/2018 Lò Văn Viện đã chấp hành xong án phạt tù, đã nộp án phí nhưng chưa thi hành phần bồi thường thiệt hại cho bị hại. Trong bản án này đã bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/11/2021, Lò Văn V bị UBND xã Trung Lý ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 84/QĐ-UBND. Ngày 04/02/2022 được UBND xã Trung Lý chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 15/QĐ-UBND.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/11/2022 chuyển tạm giam ngày 17/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên Vi Văn X; Sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh và nơi ĐKHKTT: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn D, sinh năm: 1960; Con bà: Lương Thị N, sinh năm: 1962; Số căn cước công dân: 038092020109
Tiền án: 03

+ Ngày 12/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2011/HSST.

+ Ngày 17/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2013/HSST. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2011/HSST nhưng được trừ 32 ngày tạm giam (từ ngày 19/5/2011 đến 20/6/2011) còn 10 tháng 28 ngày. Tổng mức hình phạt tù Vi Văn X phải chịu là 22 tháng 28 ngày.

+ Ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2016/HSST. Ngày 16/10/2018, Vi Văn X chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự, nhưng chưa nộp tiền bồi thường cho bị hại. Trong bản án này đã áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. (Chưa được xoá án tích).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 10/06/2021, Vi Văn X bị UBND xã Trung Lý ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 55/QĐ-UBND. Ngày 10/9/2022 được UBND xã Trung Lý chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 15/QĐ-UBND.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/11/2022 chuyển tạm giam ngày 17/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Vi Văn D, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Hà Văn K, trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 08/11/2022 Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã Trung Lý, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa và Đoàn biên phòng Trung Lý thực hiện nhiệm vụ rà soát người nghiện ma túy tại khu vực bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Khi Tổ công tác đến nhà Lò Văn V, sinh năm 1992 trú tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, lúc này V đang ở nhà một mình, qua kiểm tra tổ công tác phát hiện tại vị trí trên giường ngủ của V có 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp vặn màu đỏ, bên trong lọ nhựa có 09 viên nén hình trụ tròn

màu hồng, Lò Văn V khai đó là ma túy loại hồng phiến. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang và đưa Lò Văn V cùng toàn bộ vật chứng nêu trên về trụ sở Công an xã Trung Lý để làm việc.

Quá trình làm việc, Lò Văn V khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là do Viện cùng Vi Văn X, sinh năm 1992 trú tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát góp tiền chung rồi cùng sang bản Khăm Nàng – Nước CHDCND Lào để mua ma túy về sử dụng. Theo lời khai của Lò Văn V, Tổ công tác đã đến nhà Vi Văn X để xác minh, làm việc, Vi Văn X đã thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp cho Tổ công tác 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy có chứa các cục bột màu trắng (X khai nhận đó là ma túy, loại heroine) và 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, loại xe SIRIUS biển kiểm soát 36K1-024.07 (X khai nhận đây là chiếc xe máy X chở Lò Văn V đi mua ma túy). Tổ công tác ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ toàn bộ tang vật, đồ vật nêu trên.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số ma túy và hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 06/11/2022, Vi Văn X một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 36K1-024.07 đi từ nhà mình tại bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Lò Văn V là người cùng bản để chơi. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, Lò Văn V rủ Vi Văn X sang bản Khăm Nàng – Nước CHDCND Lào để mua ma túy về sử dụng, X đồng ý rồi điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 36K1-024.07 chở Lò Văn V ngồi phía sau đi từ nhà của V theo đường Quốc lộ 15C để đến khu vực cầu G9 thuộc địa phận bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, trên đường đi X đưa cho V 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) để góp tiền cùng V mua ma túy. Khi đi đến khu vực cầu G9, X dừng xe và để xe ở lề đường, X và V đi bộ theo đường mòn, lên rừng qua bản Khăm Nàng – Nước CHDCND Lào rồi tìm đến nhà một người phụ nữ người dân tộc Mông có tên là “Bà què”. Khi vào nhà, X đứng ngoài phòng khách còn V đi vào trong phòng ngủ rồi hỏi mua ma túy với “Bà què”. “Bà què” đồng ý rồi bán cho V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng, số tiền này gồm: 50.000đ của X và 100.000đ của V) tiền ma túy được 02 gói nilon, bên trong một gói có chứa ma túy heroine và bên trong gói còn lại chứa 13 viên hồng phiến. Nhận được số ma túy trên, V mang ra phòng khách của nhà “Bà què” rồi lấy một ít heroine và 01 viên hồng phiến để V và X cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, V cầm số ma túy còn lại trên tay phải và cùng X theo đường cũ về nhà Lò Văn V. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày thì cả hai về đến nhà của V. Tại đây, V lấy 01 viên hồng phiến và một ít heroine chia cho X một nửa rồi cả hai cùng nhau sử dụng bằng hình thức hút trên giấy bạc. Sau khi sử dụng xong V chia cho X một ít heroine và 01 viên hồng phiến trong số ma túy mà V và X góp tiền mua, X nhận ma túy rồi đi về nhà của mình. Sau khi X về V lấy 01 viên hồng phiến và một ít heroine để sử dụng. Số ma túy còn lại V để trong 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp vặn bằng nhựa màu đỏ, số heroine còn lại V gói trong gói giấy màu trắng rồi giấu toàn bộ số ma túy đó ở trên đầu giường ngủ để sử dụng dần. Đến sáng ngày 08/11/2022, Viện lấy

số heroine còn lại ra để sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì có Tổ công tác gồm lượng lực Công an và Biên phòng vào nhà của V làm việc, quá trình làm việc, Tổ công tác phát hiện số hồng phiến V cất trong lọ nhựa để dưới đầu giường ngủ (gồm 09 viên), Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng trên và đưa V về trụ sở Công an xã Trung Lý làm việc, tại đây V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số: 4015/KL - KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Chất bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật của Vi Văn X” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,176g (Không thấy một bảy sáu gam) loại: Heroine.*

- *09 (chín) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Lò Văn V” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,863g (Không thấy tám sáu ba gam) loại: Methamphetamine.*

Vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Lê Văn T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lại;

- 01 (Một) xe máy biển kiểm soát 36K1-024.07 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu đỏ, đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định chiếc xe trên là chiếc xe của ông Vi Văn D - sinh năm 1960 ở bản Táo, Trung Lý, Mường Lát, Thanh Hóa là bố đẻ của Vi Văn X mua với ông Đỗ Văn H - sinh năm 1969 là người cùng bản Táo, Trung Lý, Mường Lát, Thanh Hóa (Xe có tên đăng ký Giàng A L ở bản Tung, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa chưa sang tên đổi chủ). Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá chờ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa: Ông Vi Văn D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Chiếc xe máy Yamaha, nhãn hiệu Sirius mà Vi Văn X sử dụng đi mua ma túy là xe của ông, việc X dùng xe máy của ông đi mua ma túy ông không hề biết. Nguồn gốc chiếc xe này là ông mua lại của Cửa hàng T H tại bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, ông mua vào tháng 3/2021 với số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng chẵn) bằng tiền của ông dành dụm mà có. Do hạn chế hiểu biết pháp luật nên ông chưa đi sang tên đổi chủ chiếc xe máy này. Nay ông có nguyện vọng muốn được xin lại chiếc xe này để gia đình làm phương tiện đi lại.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-ML ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo:

- Lò Văn V về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015.

- Vi Văn X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành phạm tội của mình, các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm h khoản 2 Điều 255; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với bị cáo Lò Văn V.

Áp dụng: Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với bị cáo Vi Văn X.

Về tội danh:

Tuyên, Lò Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên, Vi Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành từ 13 đến 14 năm tù tháng.

Xử phạt bị cáo Vi Văn X 05 năm 06 tháng đến 06 năm, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, thuộc diện hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho ông Vi Văn D: 01 xe máy biển kiểm soát 36K1-024.07 nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu đỏ, xe không hộp xích, xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí HSST cho cả hai bị cáo

Các bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS mà đại diện VKS đề nghị đối với các bị cáo. Người bào chữa cho rằng các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình còn là hộ nghèo, nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không thay đổi, không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX cho ông được xin lại chiếc xe máy.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, kết luận giám định, thời gian, không gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ cụ thể: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/11/2022 tại nhà của Lò Văn V, ở bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã Trung Lý, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa, Đoàn biên phòng Trung Lý phát hiện và bắt quả tang Lò Văn V có hành vi tàng trữ 0,863g (Không phải tám sáu ba gam) ma túy loại Methamphetamine. Lò Văn V khai nhận đây là số ma túy do V cùng Vi Văn X góp tiền chung rồi cùng sang bản Khăm Nàng – Nước CHDCND Lào mua ma túy về sử dụng. Trước đó, vào ngày 06/11/2022, sau khi mua được ma túy, cả 02 bị cáo về nhà Lò Văn Viện, Viện đã lấy ma túy chia cho Xiệt, lấy giấy bạc cho X cùng sử dụng ma túy. Ngày 08/11/2022, tại Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Vi Văn X đã khai nhận hành vi

phạm tội của mình, đồng thời giao nộp các tang vật của vụ án gồm 0,176g (Không phải một bầy sáu gam) ma túy loại Heroine, mục đích tàng trữ là để sử dụng trái phép cho bản thân và 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, loại xe SIRIUS biển kiểm soát 36K1-024.07 là phương tiện mà X chở Lò Văn V đi mua ma túy. Ngoài số ma túy mà tự bản thân tàng trữ, Lò Văn V và Vi Văn X phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số ma túy còn lại mà cả hai đã góp tiền mua chung vào ngày 06/11/2022 là 1,039g (bao gồm: 0,863g Methamphetamine và 0,176g Heroine); Các bị cáo đều đã có tiền án, chưa được xóa án tích, mà bản án trước đó đã bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” nên lần phạm tội này các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”;

Với hành vi và các chứng cứ nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo: Lò Văn V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 và điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vi Văn X về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sản xuất... ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng, tổ chức sử dụng, các bị cáo đã chuẩn bị ma túy, dùng địa điểm nhà mình, tổ chức cho người khác sử dụng, hành vi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lò Văn V có 02 tiền án, ngày 01/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2013/HSST. Ngày 05/11/2014 Viện chấp hành xong án phạt tù. Ngày 07/09/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự số 21/2016/HSST. Ngày 14/10/2018 Lò Văn V đã chấp hành xong án phạt tù, đã nộp án phí nhưng chưa thi hành phần bồi thường thiệt hại cho bị hại. Trong bản án này đã bị áp dụng tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 04/11/2021, Viện bị UBND xã Trung Lý ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 84/QĐ-UBND. Ngày 04/02/2022 được UBND xã Trung Lý chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 15/QĐ-UBND.

Với những tình tiết này, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung theo điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Vi Văn X có 03 tiền án, ngày 12/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2011/HSST. Ngày 17/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2013/HSST. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2011/HSST nhưng được trừ 32 ngày tạm giam (từ ngày 19/5/2011 đến 20/6/2011) còn 10 tháng 28 ngày. Tổng mức hình phạt tù X phải chịu là 22 tháng 28 ngày. Ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2016/HSST. Ngày 16/10/2018, Xiết chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án hình dân sự trong hình sự, nhưng chưa nộp tiền bồi thường cho bị hại. Trong bản án này đã áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 10/06/2021, Xiết bị UBND xã Trung Lý ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 55/QĐ-UBND. Ngày 10/9/2022 được UBND xã Trung Lý chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 15/QĐ-UBND.

Với những tình tiết này, bị cáo Xiết đã bị áp dụng tình tiết định khung theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải. Nên HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì HĐXX sẽ xem xét, xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, để răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Cần xử phạt các bị Lò Văn V một mức án nặng hơn bị cáo Vi Văn X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vì bị cáo Lò Văn V là người khởi xướng, chủ động trong việc đi mua ma túy về sử dụng. Ngoài ra, Lò Văn V trong lần xét xử này, bị cáo phạm 02 tội, nên cần tổng hợp hình phạt theo Điều 55 BLHS, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, phòng ngừa, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy; Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo Vi Văn X còn là hộ nghèo. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Trả lại cho ông Vi Văn D: 01 (Một) xe máy biển kiểm soát 36K1-024.07 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tang vật của vụ án liên quan đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[7]. Xét về án phí: Các Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo là hộ nghèo, hộ cận nghèo, các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX miễn án phí cho cả hai bị cáo.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông có tên gọi là “Bà què” là người đã bán ma túy cho Lò Văn V vào ngày 06/11/2022, theo lời khai của Lò Văn V và Vi Văn X việc mua bán, trao đổi diễn ra bên ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xác minh mở rộng điều tra vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều o khoản 2 Điều 249; Điều h khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lò Văn V.

Điều o khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Vi Văn X.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo: Lò Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Vi Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn V 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/11/2022.

Xử phạt bị cáo Vi Văn X 05 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/11/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả hai bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau đám định mặt trước ghi số 78. 21/11/2022 V + X CA Mường Lát TC 92 ngày 10/11/2022 mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Lê Văn T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

Trả lại 01 xe máy biển kiểm soát 36K1-024.07 nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius, màu đỏ, xe không hộp xích, xe đã qua sử dụng, cho ông Vi Văn D, sinh năm 1960. Địa chỉ: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 39/2023/TV-CCTHADS ngày 10/3/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí HSST cho cả 2 bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo; có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

